

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

## TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014)

Quyết định số 98/QĐ-TC/ILTMB-HĐTV ngày 25/04/2014 của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

**Điều kiện thoái vốn:** Theo Khoản 2 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

**Hình thức thoái vốn:** Theo Điều 2 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02-Phan Chu Trinh-Hoàn Kiếm-Hà Nội

ĐT: (84-4) 39412626 Fax: (84.4) 39347818

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

**BAOVIET**  **Securities**  
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Số 08 Lê Thái Tò-Hoàn Kiếm-Hà Nội.

**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi-Quận 1-Tp. HCM

Website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

Bản công bố thông tin này và các tài liệu bổ sung được thể hiện trong Quy chế đấu giá

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Hải

Số điện thoại: (84 - 4) 3926 4466

Hà Nội, tháng 01 năm 2015

# TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014)

## Thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Quyết định số 98/QĐ-TCTLTMB-HDTV ngày 25/04/2014 của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Giá bán (Giá khởi điểm):	11.400 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn:	86.940 cổ phiếu
Tổng giá trị thoái vốn (tính theo giá bán):	996.332.400 đồng
Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối đa:	86.940 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu:	100 cổ phiếu
Phương thức thoái vốn:	Bán đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

Trụ sở chính:	Số 29, Hoàng Sa, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	
Số Điện thoại:	(84-4) 3910 3908	Fax: (84-4) 3910 4880
Email:	vanphong@aascn.com.vn	Website: www.aascn.com.vn

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính:	Số 8 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	
Số Điện thoại:	(84 - 4) 3 928 8080	Fax: (84 - 4) 3 928 9888
Email:	<a href="mailto:info-bvsc@baoviet.com.vn">info-bvsc@baoviet.com.vn</a>	Website: <a href="http://www.bvsc.com.vn">www.bvsc.com.vn</a>

# MỤC LỤC

<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOẢI VỐN THÔNG QUA ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC...</b>	<b>1</b>
<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>2</b>
1. Rủi ro kinh tế.....	2
2. Rủi ro về pháp luật.....	2
3. Rủi ro đặc thù ngành .....	3
4. Rủi ro cho đợt chào bán .....	3
5. Rủi ro khác.....	3
<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>3</b>
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	3
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn .....	4
3. Tổ chức tư vấn .....	4
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>4</b>
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOẢI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG .....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	8
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành .....	8
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu .....	8
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN: .....</b>	<b>9</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2014.....	9
4. Cơ cấu tổ chức công ty.....	10
5. Hoạt động kinh doanh .....	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất .....	22
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	23
8. Chính sách đối với người lao động .....	24
9. Chính sách cổ tức.....	27
10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	27
11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại .....	29

12.	Dắt dài, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty .....	30
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	30
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	30
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn ...	31
16.	Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn .....	31
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ .....</b>	<b>32</b>
1.	Chứng khoán được thoái vốn: Cổ phiếu Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định .....	32
2.	Loại cổ phiếu: .....	32
3.	Mệnh giá: .....	32
4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: .....	32
5.	Giá thoái vốn dự kiến: .....	32
6.	Phương pháp xác định giá khởi điểm: .....	32
7.	Phương thức thoái vốn: .....	32
8.	Thời gian thực hiện thoái vốn .....	32
9.	Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần .....	32
10.	Tổ chức buổi đầu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc .....	34
11.	Đăng ký mua cổ phiếu .....	34
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: .....	34
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: .....	35
14.	Các loại thuế có liên quan: .....	35
15.	Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: .....	35
16.	Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến .....	35
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN .....</b>	<b>36</b>
<b>VII.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN .....</b>	<b>36</b>
<b>VIII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ .....</b>	<b>36</b>
<b>IX.</b>	<b>BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY .....</b>	<b>37</b>
<b>X.</b>	<b>PHỤ LỤC: .....</b>	<b>37</b>

**CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOẠI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định 1894/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2012-2015;
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Bía Hà Nội - Nam Định số 45/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BDG ngày 24/06/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2008 cũng là năm mà nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể và đang trải qua những thách thức khá lớn như tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp gia tăng; khủng hoảng tín dụng, sự suy giảm của thị trường chứng khoán và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam các năm tiếp theo đều thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra; Năm 2013 là năm thứ 6 nền kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới mức tiềm năng, tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,42% - thấp hơn mức kỳ vọng 5,5%. Năm 2013 cũng là bước tiếp nối của giai đoạn Việt Nam đối mặt với bất ổn kinh tế vĩ mô với các vấn đề đáng quan tâm như: tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, dòng tín dụng vẫn bị tắc nghẽn, nền kinh tế không hấp thụ được vốn, Khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; những nỗ lực để làm "ấm" thị trường bất động sản chưa thể mang lại kết quả, dẫn tới thanh khoản của thị trường này khó được cải thiện. Tuy nhiên, với những nỗ lực của Chính phủ để tạo niềm tin cho thị trường thông qua các giải pháp cụ thể như các giải pháp về tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; mở rộng tín dụng tiêu dùng; giảm lãi suất huy động tiền gửi và lãi suất cho vay; áp dụng nhiều biện pháp để xử lý nợ xấu, trong đó có việc thành lập định chế mua bán nợ của Nhà nước (VAMC),... nhờ vậy mà từ nửa cuối năm 2013, thị trường đã có một số dấu hiệu phục hồi đáng kể.

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và của các ngành, các lĩnh vực nói riêng đều có ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hàng tiêu dùng. Mặc dù nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi tốt những năm qua nhưng cũng tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn lớn như nạn dịch, hạn hán, thiên tai nghiêm trọng, bão, lụt... Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh hàng tiêu dùng nói chung trong đó có Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định (HANABECO).

### 2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh, các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Những vấn đề này tạo ra sự nhận thức đa chiều và sự vận dụng khác nhau của các chủ đầu tư gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh. Những thay đổi của hệ thống luật pháp và chính sách trong nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, HANABECO đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Luôn chủ động cập nhật các quy định của pháp luật nói chung và của ngành nói riêng, tổ chức các đợt tập huấn để phổ biến và hướng dẫn các văn bản, chính sách mới của Nhà nước và của ngành cho CBNV trong Công ty.
- Tăng cường vai trò của bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ trong việc hỗ trợ về pháp lý và kiểm tra kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong Công ty.

### 3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngành kinh doanh lương thực nói chung chịu nhiều rủi ro đặc thù ngành như ảnh hưởng của mùa vụ, thời tiết. Gạo là sản phẩm thu hoạch theo mùa vụ; vào vụ hè thu, giá gạo có xu hướng giảm do độ ẩm cao, ảnh hưởng tới chất lượng gạo, đồng thời đây cũng là mùa mưa, nên việc đảm bảo lưu trữ cũng gặp khó khăn.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh Công ty cũng chịu tác động rất lớn từ yếu tố thị trường: sự cạnh tranh khốc liệt của các nước xuất khẩu gạo như Thái Lan, Myanmar, Pakistan; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp nội địa cùng ngành, các nhà đầu cơ thu mua thóc, gạo. Đặc biệt, hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng đáng kể từ thị trường Trung Quốc do Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, sức mua và sản lượng thu mua của Trung Quốc sẽ tác động đến giá cả các mặt hàng này.

Rủi ro về nguồn cung ứng cũng là một rủi ro mang tính đặc thù của ngành kinh doanh lương thực, hiện nay do ảnh hưởng của việc thay đổi cơ cấu kinh tế tại địa phương và tốc độ đô thị hóa dẫn đến diện tích đất trồng lúa ngày càng ít đi, gây khó khăn cho công ty trong việc tìm kiếm nguồn cung ứng, Công ty phải mở rộng thị trường, tìm kiếm các nguồn hàng, thu mua thóc, gạo từ các tỉnh thuộc khu vực phía Nam.

### 4. Rủi ro cho đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, việc chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán không cao, đặc biệt là trên thị trường OTC.

### 5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn.v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

Ông **Trần Sơn Hà**

- Phó Tổng Giám Đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 53/UQ-TCTLTMB-TCKT ngày 23/06/2014)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

## 2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - NAM ĐỊNH

- Ông Phạm Văn Hiền - Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

## 3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

- Ông Nhữ Đình Hòa - Tổng Giám đốc.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyên nhượng vốn góp của Tổng Công ty lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định số 46/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BĐG ngày 24/06/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định cung cấp cung cấp.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty: Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
- HANABECO: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định
- Công ty: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- BVSC: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.

## III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### a. Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước : TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Tên giao dịch quốc tế : VINAFOOD1



Tên viết tắt	: VINAFOOD1
Vốn điều lệ	: 4.359.390.000.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm năm mươi chín tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng</i> )
Trụ sở	: Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội
Điện thoại	: (84-4) 3926 4466
Fax	: (84-4) 3926 4477
Website	: <a href="http://www.vinafood1.com.vn">www.vinafood1.com.vn</a>
Biểu tượng công ty	:



#### **b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển**

Dấu ấn đậm nét nhất của thời kỳ 1995-2010 là sự chuyển mình của Đất nước, từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này, thực tế đã manh nha từ trước đó một số năm, với chủ trương ĐỔI MỚI của Đảng, từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Ngành lương thực cũng vật vã trước nhu cầu "tồn tại hay không tồn tại", trước yêu cầu cung cấp gạo không chỉ một giá duy nhất mà là nhiều giá theo thị trường, theo nhu cầu khách hàng, theo tiêu chuẩn chất lượng gạo v.v... Năm 1995, cùng với việc hợp nhất một số bộ thành Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ đã quyết định thành lập hai Tổng công ty Lương thực miền Bắc và miền Nam. Do đặc thù vị trí địa - chính trị của vùng, miền, với Tổng công ty lương thực miền Bắc, vấn đề đảm bảo và giữ vững an ninh lương thực quốc gia, luôn được chú trọng, quan tâm đặc biệt.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/ND-CP ngày 17 tháng 7 năm 1995 phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Hiện nay, Tổng công ty có 30 công ty con; 13 đơn vị là công ty liên kết trong đó có 03 liên doanh với nước ngoài. Địa bàn hoạt động của Tổng công ty từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc, ngoài ra, Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc có 7 đơn vị thành viên và phụ thuộc hoạt động tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó đòi gần 100 tỷ đồng.

Sau 19 năm Tổng công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng tăng hơn 33 lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều có sự tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của Tổng công ty không ngừng được cải thiện, việc đầu tư kho tàng, cơ sở xây xát chế biến không chỉ trên địa bàn miền Bắc mà còn vươn đến các tỉnh vừa lúa Đồng bằng sông Cửu Long, thiết thực tiêu thụ lương thực hàng hóa cho nông dân, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Nếu như trong quá khứ, Ngành lương thực đã "phù sồng" hệ thống kho tàng, cửa hàng bán lương thực đến mọi vùng, miền của đất nước, thì thể hệ hiện nay ở Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã kế thừa, phát triển có chọn lọc để nâng hoạt động phân phối - bán lẻ lương thực - thực phẩm lên một vị thế mới.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững của Đảng, Chính phủ; nhiều năm qua Tổng công ty lương thực miền Bắc đã có những đóng góp thiết thực vào các chính sách an sinh xã hội, qua các công trình xây dựng trường học, xóa nhà tạm... để vừa cải thiện đời sống, nâng cao dân trí ở những vùng đặc biệt khó khăn và cũng là thể hiện văn hóa Doanh nghiệp trong kinh doanh - phục vụ.

Việc sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức; bố trí lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Đảng, được quán triệt và thực hiện nghiêm túc ở Tổng công ty. Trong gần 10 năm lại đây, Tổng công ty đã tích cực và chủ động chuyển đổi tổ chức theo hướng đa dạng hóa hình thức sở hữu và quản lý; công tác quy hoạch, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ được coi trọng; do đó theo thời gian các thể hệ lãnh đạo - quản lý Tổng công ty và các đơn vị cơ sở lần lượt được thay thế, song sự chuyển giao không có sự xáo trộn, nội bộ giữ được ổn định, đoàn kết, thống nhất cao từ trên xuống dưới...

Những kết quả tích cực trong các mặt hoạt động của Tổng công ty đã được Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân biểu dương, ghi nhận. Do chưa có điều kiện để thống kê đối với toàn Ngành, chỉ tính riêng ở phạm vi Tổng công ty Lương thực miền Bắc, trong chặng đường phấn đấu, trưởng thành của 19 năm qua, nhiều tập thể và các nhân đã được tặng các phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ.

Từ năm 1995 đến nay, tập thể CBCNV - lao động Tổng công ty đã lần lượt được nhận Huân chương lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba và gần đây vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì của Nhà nước trao tặng.

Về cá nhân, một đồng chí được tuyên dương Anh hùng lao động thời kỳ Đổi mới, 4 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc; nhiều đồng chí được tôn vinh là Doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc qua các năm. Hàng trăm lượt CBCNV - lao động Tổng công ty được tặng thưởng Huân chương lao động các hạng, Bằng khen của Thủ tướng

Chính phủ và nhiều phần thưởng cao quý của các Bộ, Ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội v.v...

Hiện nay, Tổng công ty có 30 Công ty con và 7 đơn vị trực thuộc trải rộng khắp các khu vực trên cả nước.

**Các công ty con bao gồm:**

1. Công ty cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1
2. Công ty cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội
3. Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
4. Công ty TNHH Một thành viên Lương thực Lương Yên
5. Công ty TNHH Một thành viên Muối Việt Nam
6. Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định
7. Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc
8. Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc
9. Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
10. Công ty cổ phần Vinafood1 Hải Dương
11. Công ty cổ phần Lương thực Hà Bắc
12. Công ty cổ phần Vinafood1 Điện Biên
13. Công ty cổ phần Lương thực Sơn La
14. Công ty cổ phần Lương thực Hà Giang
15. Công ty cổ phần Lương thực Tuyên Quang
16. Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên
17. Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng
18. Công ty cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ
19. Công ty cổ phần Lương thực Lào Cai
20. Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái
21. Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam
22. Công ty cổ phần Lương thực Ninh Bình
23. Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
24. Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng
25. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Hóa
26. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh
27. Công ty cổ phần Lương thực Hà Tĩnh
28. Công ty cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên
29. Công ty cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh
30. Công ty TNHH Lương thực Phương Đông

**Các đơn vị trực thuộc bao gồm:**

1. Chi nhánh Tổng Công ty Lương thực miền Bắc
  2. Công ty Bột mì Vinafood1
  3. Tổng công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tây Bắc
  4. Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp
  5. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Cái Sắn, An Giang
  6. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc
  7. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc 2
- 2. Mọi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán**  
Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Bía Hà Nội - Nam Định.
- 3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành**  
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là **4,35%**.
- 4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu**  
Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### a. Thông tin chung

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - NAM ĐỊNH
- Tên tiếng Anh : Hanoi - Namdinh Beer Joint Stock Company
- Tên viết tắt : HANABECO
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : Số 5 Đường Thái Bình – Phường Hạ Long – TP Nam Định.  
Điện thoại : (0350) 3 648 523 Fax: (0350) 3 642 199
- Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 056632 ngày 19/11/1999 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000796 thay đổi lần 2 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 14/05/2007.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - ✓ Sản xuất, kinh doanh các loại bia, cồn, rượu và nước giải khát;
  - ✓ Sản xuất, chế biến và mua bán lương thực, thực phẩm;
  - ✓ Kinh doanh nhà hàng, khách sạn du lịch;
  - ✓ Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
  - ✓ Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc, thiết bị, ô tô;
  - ✓ Đại lý tiêu thụ sản phẩm.

###### b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định, tiền thân là Công ty Cổ phần Ba Lan, được chuyển đổi từ Xí nghiệp Chế biến và kinh doanh lương thực thực phẩm Hà Nam, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 056632 ngày 19/11/1999 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000796 thay đổi lần 2 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 14/05/2007.

##### 2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2014

Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000796 thay đổi lần 2 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 14/05/2007 của Công ty là 20.000.000.000 tỷ đồng.

Stt	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>			
	- Pháp nhân	02	1.106.940	55,35%
	- Cá nhân	123	893.060	44,65%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
	- Pháp nhân	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>125</b>	<b>2.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/06/2014

Tại thời điểm 16/05/2014, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan như sau:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
<b>I. Danh sách cổ đông lớn</b>				
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Số 183 Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	1.020.000	51%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/06/2014

### 3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

#### Công ty mẹ

Tại thời điểm 30/6/2014 Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định là: Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO)

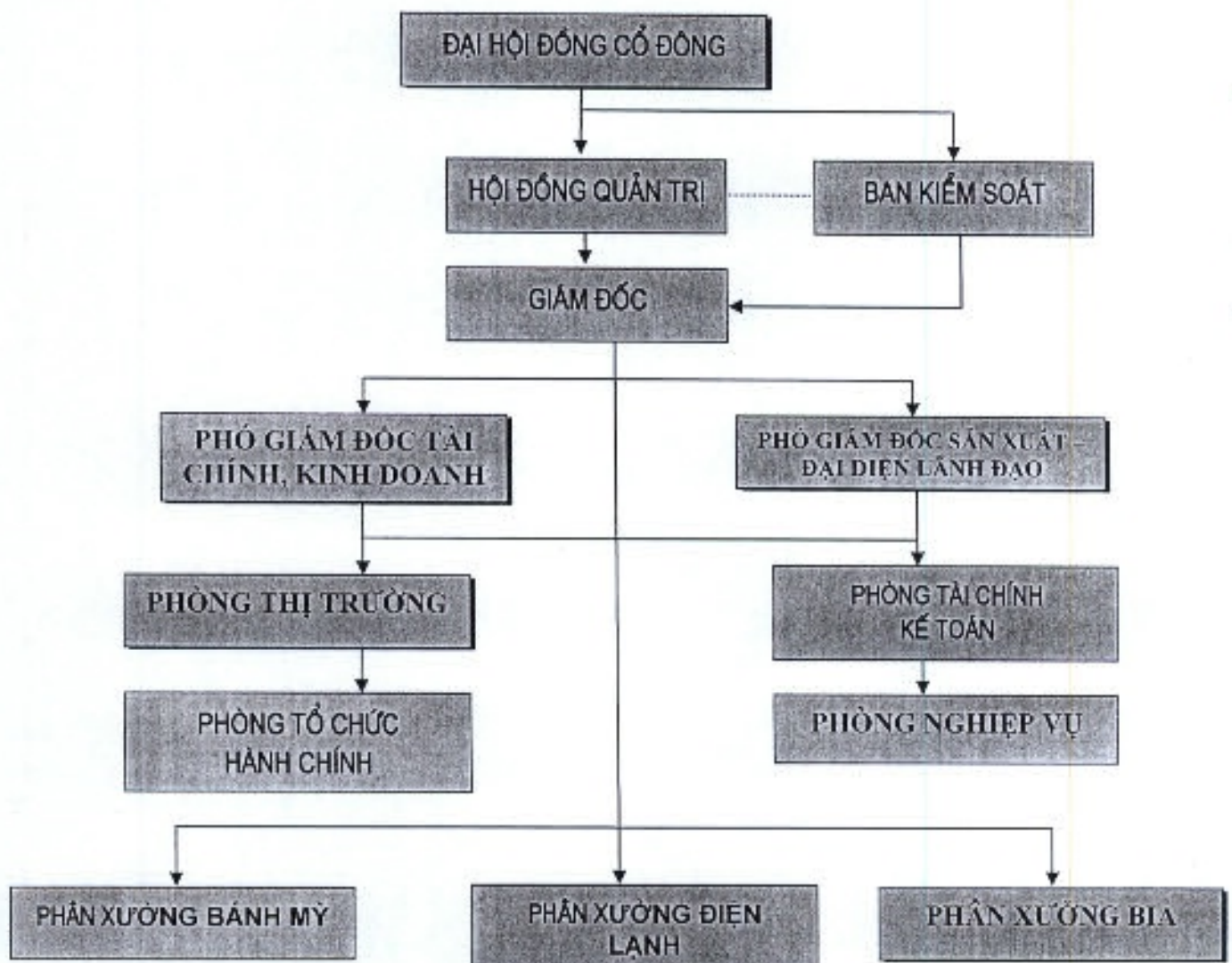
- Tên đầy đủ : **Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội**
- Địa chỉ : **Số 183 Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội**
- Điện thoại : **04. 3845 3843 Fax: 04. 3722 3784**
- Website : **www.habeco.com.vn**
- ĐKKD số **0103025268** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày **16/6/2008**.
- Số cổ phần nắm giữ : **1.020.000** cổ phần - Tỷ lệ/VĐL : **51 %**
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:
  - ✓ Sản xuất kinh doanh các loại: *bia, rượu, nước giải khát, cồn, bao bì;*
  - ✓ Xuất nhập khẩu các loại: *sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát; các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát;*

- ✓ Dịch vụ đầu tư, tư vấn, tạo nguồn vốn đầu tư;
- ✓ Nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, xây, lắp đặt thiết bị và công trình chuyên ngành bia, rượu, nước giải khát;
- ✓ Kinh doanh khách sạn, du lịch, hội chợ, triển lãm, thông tin, quảng cáo.

Công ty con: Không có

#### 4. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

**Hội đồng quản trị**

Chức năng: HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần bia Hà nội - Nam định quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật.

Nhiệm vụ:

- Quản trị Công ty theo điều lệ, nghị quyết của đại hội cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật.
- Quyết định đầu tư các dự án phát triển sản xuất và thị trường và phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.
- Xem xét ủy quyền cho Giám đốc khởi kiện, các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.
- Xem xét quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu của Công ty.

**Ban kiểm soát**

Chức năng: Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động nghiệp vụ, quản trị và điều hành Công ty

Nhiệm vụ:

- Kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, quyết toán năm tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có).
- Trình đại hội cổ đông báo cáo thẩm tra bản tổng kết năm tài chính và những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Giám đốc theo ý kiến độc lập của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của kiểm soát viên.
- Thông báo định kỳ kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT nếu được mời và phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không được tham gia biểu quyết.
- Kiểm soát viên trưởng có quyền yêu cầu HĐQT họp phiên bất thường hoặc yêu cầu HĐQT triệu tập đại hội cổ đông bất thường.

**Ban Giám đốc**

Chức năng: Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất nghiệp vụ của Công ty theo nghị quyết của HĐQT và nghị quyết của Đại hội cổ đông, điều lệ của Công ty và tuân thủ theo pháp luật.

Nhiệm vụ:



- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm, bảo toàn và phát triển vốn thực hiện theo phương án nghiệp vụ đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và thông qua Đại hội cổ đông.
- Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu thành phẩm. Các biện pháp tuyên truyền quảng cáo tiếp thị và các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định. Đối với các hợp đồng kinh tế lớn hơn 20% vốn điều lệ phải được HĐQT chấp nhận.
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với các chức danh phó giám đốc, kế toán trưởng và quyết định bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các nhân viên dưới quyền.
- Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được HĐQT ủy quyền.
- Báo cáo thường niên kết quả hoạt động sản xuất và nghiệp vụ của Công ty trước HĐQT.

**Phó giám đốc phụ trách tài chính – kinh doanh:**

Chức năng: Giúp giám đốc trong công tác quản lý, sử dụng tài chính kế toán, công tác kinh doanh cũng như quản trị hành chính trong Công ty.

Nhiệm vụ:

- Phụ trách trực tiếp phòng Kế toán tài chính.
- Tổ chức công tác kế toán theo chế độ kế toán hiện hành.
- Theo dõi tình hình tiêu thụ sản phẩm; kiến nghị các biện pháp nghiệp vụ, thông tin quảng cáo tiếp thị để mở rộng thị trường.
- Theo dõi vật tư, thị trường, kho và bán hàng.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác khi được giám đốc phân công.

**Phó giám đốc phụ trách sản xuất:**

Chức năng: Giúp giám đốc trong công tác điều hành trực tiếp sản xuất của Công ty.

Nhiệm vụ:

- Theo dõi, quản lý, điều hành trực tiếp sản xuất của Công ty đảm bảo sản xuất liên tục và ổn định theo kế hoạch.
- Quản lý chất lượng nguyên, nhiên vật liệu và vật tư đầu vào phục vụ sản xuất; chất lượng đầu ra của sản phẩm.
- Lập và theo dõi quy trình công nghệ sản xuất.
- Lập và theo dõi kế hoạch sản xuất hàng ngày, tuần và tháng.
- Lập quy trình kiểm soát quá trình sản xuất.
- Lập quy trình bảo quản sản phẩm.
- Nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất.
- Nghiên cứu, chế thử tạo sản phẩm mới.
- Tham gia xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong Công ty.
- Trực tiếp quản lý phân xưởng Bia và tổ KCS.

- Là đại diện lãnh đạo trong Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác khi được giám đốc phân công.

**Phòng Tổ chức – Hành chính:**

Chức năng: Giúp giám đốc về công tác tổ chức lao động và công tác hành chính của Công ty.

Nhiệm vụ:

- Quản lý điều hành, phân công lao động và tổ chức lao động, quản lý hồ sơ nhân sự, sổ BHXH, sổ lao động... Theo dõi ghi chép bổ sung hồ sơ hàng năm cho CBCNV. Theo dõi ngày công lao động của toàn Công ty và xác nhận thanh toán ngày công với các đơn vị.

- Quản lý hồ sơ lao động và sổ BHXH, cũng như bổ sung hồ sơ hàng năm và công tác an toàn vệ sinh lao động trong toàn Công ty.

- Tập hợp phân loại thi đua hàng tháng (ABC) và tập hợp, lập hồ sơ khen thưởng kỷ luật đề trình Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật của Công ty duyệt.

- Lập kế hoạch đào tạo, nâng lương, nâng bậc cho CBCNV.

- Thường trực ban an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ lập kế hoạch trang bị bảo hộ lao động hàng năm theo dõi cấp phát sử dụng.

- Đón tiếp khách đến giao dịch với Công ty trước khi khách làm việc với những người có liên quan, làm công tác trang trí, khánh tiết cho các hội nghị và các ngày lễ lớn.

- Sao gửi, lưu giữ các công văn giấy tờ, làm công tác văn thư cho toàn Công ty.

- Đảm nhiệm công tác y tế.

- Đảm nhiệm công tác bảo vệ, an ninh quốc phòng.

**Phòng Nghiệp vụ:**

Chức năng: Làm công tác đảm bảo cho sản xuất được liên tục và ổn định.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch sản xuất dài hạn và ngắn hạn (quý và năm).

- Xây dựng và theo dõi thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật.

- Theo dõi và thực hiện xuất nhập, bảo quản vật tư thiết bị nguyên nhiên vật liệu và thanh quyết toán tình hình tiêu thụ vật tư nguyên, nhiên liệu với các đơn vị.

- Theo dõi tình hình hoạt động của trang thiết bị, các công trình kiến trúc, nhà xưởng để lên kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa cũng như đăng kiểm các phương tiện đo và thiết bị áp lực.

- Theo dõi tình hình thị trường, tình hình tiêu thụ sản phẩm kiến nghị các biện pháp nghiệp vụ, thông tin, quảng cáo, tiếp thị để mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa.

**Phòng Tài chính Kế toán:**

Chức năng: Tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế của Công ty đồng thời kiểm tra, kiểm soát các khoản chi phí sản xuất theo đúng chế độ.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức công tác kế toán, công tác thống kê phù hợp với tổ chức sản xuất nghiệp vụ của Công ty và không ngừng cải tiến công tác để ngày càng hoàn thiện hơn, theo đúng chế độ hiện hành.
- Tổ chức ghi chép, phản ánh chính xác, trung thực kịp thời toàn bộ tài sản, vật tư, tiền vốn. Tập hợp chính xác chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm để xác định đúng kết quả sản xuất nghiệp vụ của Công ty; kiểm soát việc chấp hành chế độ bảo vệ vật tư, tài sản, tiền vốn của Công ty.
- Tính toán trích nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước, các quỹ để lại Công ty và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả.
- Thực hiện kiểm kê tài sản định kỳ, đột xuất, xây dựng đầy đủ hồ sơ tài liệu cần thiết để xử lý các trường hợp mất mát thất thoát hư hỏng vật tư, các công nợ khó đòi và đề ra biện pháp xử lý.
- Tổ chức kiểm tra kế toán nội bộ, kiểm soát việc thực hiện định mức lao động, tiền lương, tiền thưởng, tiền lợi tức và các chế độ khác cho người lao động và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản, các chi phí sản xuất, sửa chữa, chỉ tiêu hành chính và các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Tổ chức học tập, hướng dẫn, phổ biến các chế độ chính sách về tài chính kế toán và các thông tin kinh tế trong Công ty.

#### **Phòng thị trường:**

Chức năng: Giúp giám đốc về công tác thị trường của Công ty.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch phát triển và theo dõi thị trường, tình hình tiêu thụ sản phẩm kiến nghị các biện pháp nghiệp vụ, thông tin quảng cáo tiếp thị để mở rộng thị trường.
- Thực hiện công tác chăm sóc khách hàng thường xuyên và liên tục.
- Thiết kế mẫu mã hàng hóa, bao bì và thông tin quảng bá sản phẩm.
- Tiếp nhận hàng, bốc xếp, bảo quản, vận chuyển, giao hàng và thu hồi tiền hàng đúng quy định.
- Theo dõi lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa xe cộ và phương tiện chứa đựng theo đúng quy trình, quy phạm.
- Mua sắm, vận chuyển một số loại vật tư phục vụ sản xuất nghiệp vụ khi được phân công.
- Giữ gìn bảo quản xe tốt, lái xe an toàn, tiết kiệm.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác khi Ban giám đốc phân công.

#### **Xưởng sản xuất Bia:**

Chức năng: Sản xuất các loại bia theo kế hoạch của Công ty. Đảm bảo hơi và nước phục vụ sản xuất và nghiệp vụ trong toàn Công ty.

Nhiệm vụ:

- Quản lý điều hành phân công lao động trong từng cung đoạn sản xuất một cách hợp lý, phù hợp với khả năng lao động của từng người.

- Quản lý và thực hiện tốt các quy trình công nghệ, các định mức kinh tế kỹ thuật và luôn thực hiện triệt để công tác vệ sinh đối với trang thiết bị, dụng cụ sản xuất cũng như trong và ngoài nhà xưởng.
- Bảo quản, kiểm tra và nuôi cấy men giống, đảm bảo chất lượng men ổn định, có hoạt lực cao trước khi đưa vào sản xuất.
- Thường xuyên thống kê và theo dõi về số lượng, chất lượng sản phẩm cho từng cung đoạn, khi có biến động kịp thời báo cáo lên giám đốc Công ty và đề ra phương án giải quyết. Hàng tháng có báo cáo thanh quyết toán kết quả sản xuất lên các phòng ban chức năng.
- Quản lý và sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ, vật tư nhà xưởng mà xưởng được phân công quản lý đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt. Luôn kết hợp với các đơn vị phụ trợ thực hiện chế độ sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ theo đúng kế hoạch của Công ty và pháp lệnh của Nhà nước. Nếu có hỏng hóc đột xuất báo cáo lên các đơn vị liên quan kịp thời sửa chữa để đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Luôn phối kết hợp với các bộ phận để cung cấp hơi đúng và đủ về áp lực và công suất theo yêu cầu của công nghệ trong từng cung đoạn sản xuất.
- Có kế hoạch tiếp nhận và cung cấp nước sản xuất và dịch vụ cho từng khu vực kịp thời và tiết kiệm.
- Thiết kế, lắp đặt hệ thống hơi nước cho các thiết bị máy móc đảm bảo an toàn, tiết kiệm phù hợp với khả năng của xưởng để đáp ứng kịp thời sản xuất và nghiệp vụ của Công ty.
- Kết hợp với các phòng ban chức năng duy trì và bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong xưởng theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và của Công ty đề ra.
- Chịu trách nhiệm vật chất về tài sản và công nghệ trong phạm vi xưởng quản lý.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban giám đốc phân công.

#### **Phân xưởng Bánh mỳ:**

Chức năng: Sản xuất các loại bánh mỳ theo kế hoạch của Công ty và yêu cầu của thị trường.

Nhiệm vụ:

- Quản lý, điều hành và phân công lao động trong từng cung đoạn sản xuất một cách hợp lý, phù hợp với khả năng lao động của từng người, từng vị trí.
- Quản lý và thực hiện đúng các quy trình công nghệ và các định mức kinh tế, kỹ thuật trong quá trình sản xuất.
- Duy trì và thực hiện thường xuyên chế độ vệ sinh công nghiệp đối với trang thiết bị, dụng cụ, nhà xưởng trong quá trình sản xuất.
- Quản lý và sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ, vật tư nhà xưởng mà xưởng được phân công quản lý đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt. Kết hợp với các đơn vị phụ trợ thực hiện chế độ sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ theo đúng kế hoạch của Công ty và pháp lệnh của Nhà nước. Nếu hỏng hóc đột xuất báo cáo lên các đơn vị liên quan kịp thời sửa chữa để đáp ứng sản xuất.

- Thực hiện chế độ bán hàng tại xưởng nên hàng ngày phải thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, thu đúng, thu đủ và nộp lên quỹ của Công ty. Nếu thu thiếu phải tìm rõ nguyên nhân và báo cáo kịp thời lên lãnh đạo. Hàng tháng có báo cáo thanh quyết toán kết quả sản xuất lên các phòng ban chức năng.
- Kết hợp với các phòng ban chức năng duy trì và bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và của Công ty đề ra.
- Chịu trách nhiệm vật chất về tài sản và công nghệ trong phạm vi xưởng quản lý.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác khi được Ban Giám đốc phân công.

#### **Phân xưởng Điện lạnh:**

Chức năng: Đảm bảo điện, lạnh và sửa chữa cơ khí phục vụ cho sản xuất và nghiệp vụ của Công ty.

Nhiệm vụ:

- Quản lý, điều hành và phân công lao động của xưởng một cách hợp lý đảm bảo kế hoạch sản xuất của Công ty và phù hợp với người lao động.
- Quản lý và thực hiện đúng các quy trình, quy phạm vận hành thiết bị máy móc, đảm bảo an toàn, tiết kiệm.
- Thực hiện tốt chế độ sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên định kỳ các thiết bị máy móc của toàn Công ty theo đúng kế hoạch của Công ty và pháp lệnh của Nhà nước. Nếu có hỏng hóc đột xuất phải báo cáo các Phòng ban liên quan lập kế hoạch sửa chữa kịp thời, luôn đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất.
- Thiết kế, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống lạnh cho các thiết bị máy móc đảm bảo an toàn, tiết kiệm phù hợp với khả năng của xưởng để đáp ứng kịp thời sản xuất và nghiệp vụ của Công ty.
- Kết hợp với các phòng ban chức năng duy trì đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong xưởng theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Công ty đề ra.
- Chịu trách nhiệm vật chất về tài sản và công nghệ trong phạm vi xưởng quản lý.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Giám đốc phân công.

#### **5. Hoạt động kinh doanh**

Sản phẩm chính của HANABECO là Bia hơi Hà Nội và bánh mì Ba Lan.

##### **5.1. Sản phẩm Bia hơi Hà Nội**

Đây là sản phẩm chủ lực của Công ty, đóng góp tỷ trọng doanh thu lớn. Sản phẩm Bia hơi Hà Nội của Công ty được sản xuất theo hợp đồng Li xăng với Công ty cổ phần Bia rượu và Nước giải khát Hà Nội (Habecco). Sản phẩm được phân phối rộng rãi tại địa bàn của Công ty là tỉnh Nam Định và một số tỉnh lân cận như Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam.

Sản lượng tiêu thụ hàng năm từ 3,6 đến 4,3 triệu lít được người tiêu dùng đặc biệt ưa chuộng.

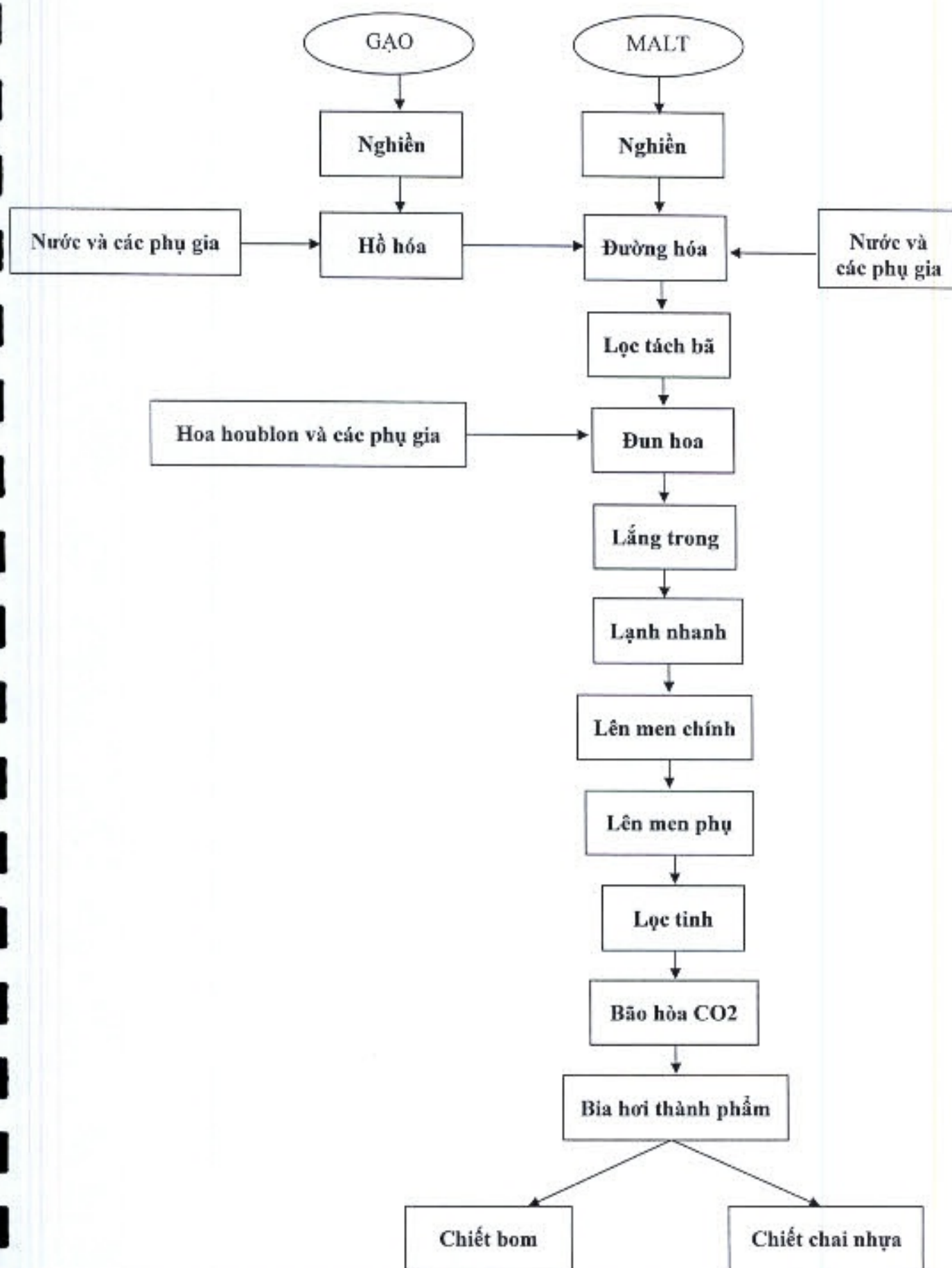
Quy trình sản xuất Bia của Công ty như sau:

**Bia hơi - Mô tả về sản phẩm:**

<b>Đặc tính</b>	Là sản phẩm của quá trình lên men dịch đường nhờ men bia
<b>Trạng thái</b>	Lỏng, trong suốt, không có tạp chất lạ
<b>Màu sắc</b>	Màu vàng rơm sáng, đặc trưng của bia
<b>Bọt</b>	Khi rót ra cốc bia có bọt trắng mịn, khi tan hết vẫn có vết bọt bám ở thành cốc
<b>Mùi</b>	Mùi thơm dịu đặc trưng của bia được sản xuất từ malt và hoa houblon, không có mùi lạ
<b>Vị</b>	Vị đắng dịu, hài hoà dễ chịu đặc trưng của bia được sản xuất từ malt và hoa houblon, không có vị lạ

- Nguyên liệu chính để sản xuất bia: Malt, houblon, gạo, đường kính, nấm men, nước có chất lượng tốt phù hợp với yêu cầu sản xuất bia.
- Thời hạn sử dụng: 24 giờ kể từ khi giao hàng; bia hơi sử dụng tốt nhất trong ngày.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Sử dụng tốt nhất ở 10°C - 12°C. Bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ 4°C - 6°C .
- Bao gói: Bia hơi được chứa đựng trong các keg, thiết bị chuyên dụng bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Phương tiện vận chuyển: phương tiện vận chuyển bia phải sạch sẽ, có bảo quản lạnh (xe lạnh, thùng lạnh, keg bảo ôn). Xếp dỡ nhẹ nhàng tránh va đập.

## SƠ ĐỒ SẢN XUẤT BIA



### 5.2. Sản phẩm Bánh mì

Đây là sản phẩm truyền thống của Công ty, đóng góp tỷ trọng lợi nhuận lớn. Sản phẩm bánh mì của Công ty được phân phối rộng rãi tại địa bàn của Công ty là tỉnh Nam Định và một số tỉnh lân cận như Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam được người tiêu dùng đặc biệt ưa chuộng.

Năm 1969, giữa lúc cuộc chiến tranh chống Mỹ diễn ra ác liệt. Các nước khối Xã hội chủ nghĩa giành nhiều viện trợ cho Việt Nam: vũ khí, máy móc công nghiệp, lương thực thực phẩm, đường mía...v.v. Trong đó có Ba Lan đã tặng Việt Nam 1 nhà máy hay đúng hơn là 1 xưởng làm bánh mì với công suất 1.500 tấn/năm. Đây chính là tiền thân của sản phẩm bánh mì của Công ty với tên gọi bánh mì Ba Lan nổi tiếng từ thời bao cấp cho đến bây giờ.

Bánh mì Ba Lan đã trở thành một đặc sản của Nam Định, ngoài những thứ quà nổi tiếng như bánh gai Bà Thi, bánh nhãn Hải Hậu; các món ăn ngon đặc biệt như phở, bún chả, bánh cuốn...

Quy trình sản xuất Bánh mì của Công ty như sau:

#### Bánh mì:

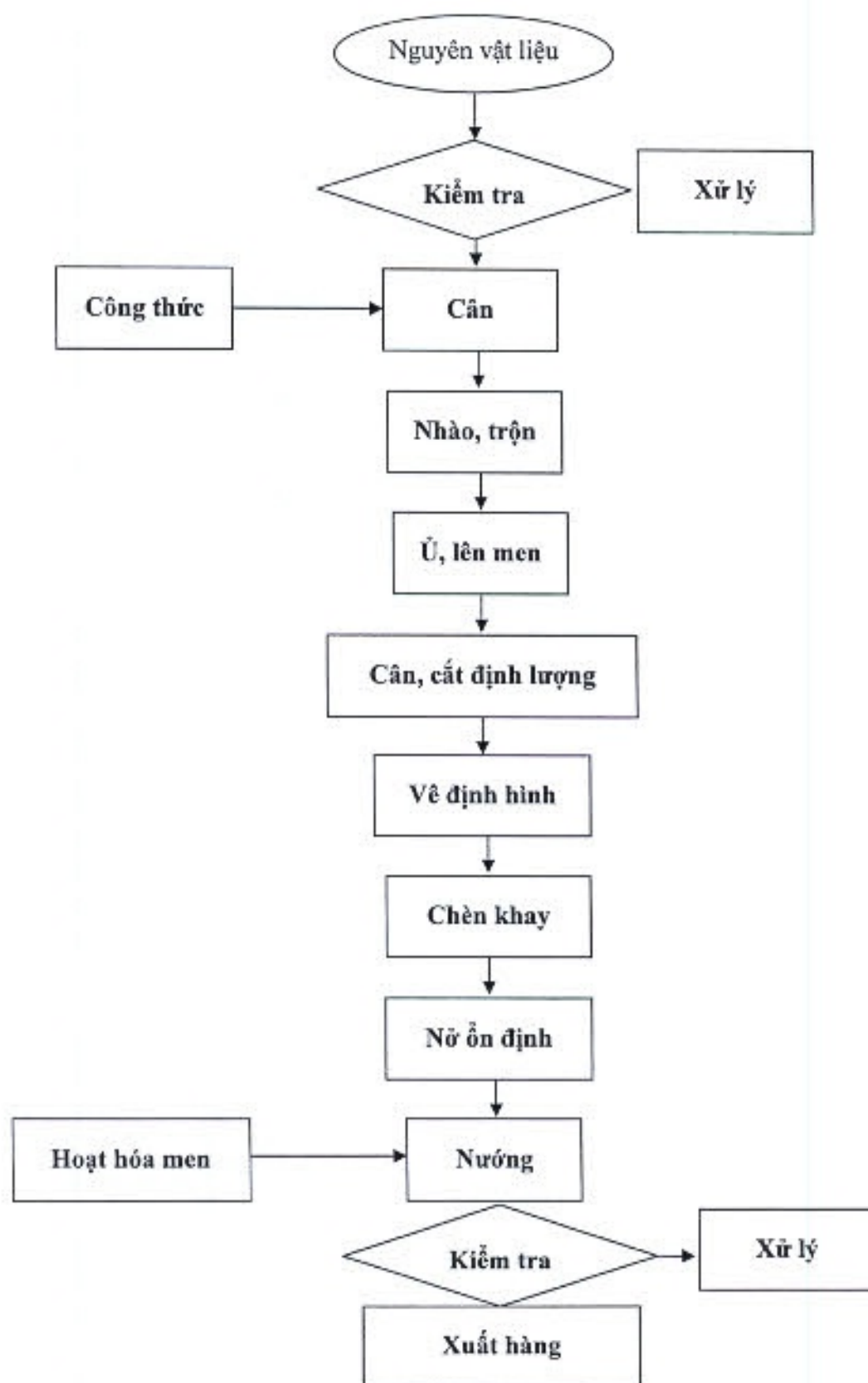
- Nguyên liệu chính để sản xuất bánh mì: bột mì, men, muối, nước và phụ gia với khối lượng rất nhỏ.
- Thời hạn sử dụng: 24 giờ kể từ khi giao hàng; sử dụng tốt nhất trong ngày.
- Bao gói: Bánh mì được bảo quản bằng các thiết bị chuyên dùng bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và giữ được chất lượng thơm ngon của sản phẩm.

### SẢN PHẨM BÁNH MỖ TRUYỀN THỐNG





## SƠ ĐỒ SẢN XUẤT BÁNH MỠ



## 5.3. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		%(+/-)	9 tháng 2014	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
Doanh thu	47.555.381	98,5%	48.814.220	97,9%	-0,6%	47.649.546	97,9%
- Doanh thu bán hàng hóa	1.011.581	2,1%	1.262.470	2,5%	0,4%		
- Doanh thu bán thành phẩm	44.116.120	91,4%	45.068.372	90,4%	-1,0%		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.427.678	5,0%	2.483.376	5,0%	-0,1%		
Doanh thu HĐ tài chính	68.128	0,1%	289.566	0,6%	0,4%	312.394	0,6%
Doanh thu khác	634.299	1,3%	756.770	1,5%	0,2%	733.568	1,5%
<b>Tổng cộng</b>	<b>48.275.808</b>	<b>100%</b>	<b>49.860.556</b>	<b>100%</b>		<b>48.695.508</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC 9T/2014 của HANABECO

Nhìn vào cơ cấu doanh thu của HANABECO, có thể thấy doanh thu từ hoạt động bán thành phẩm luôn giữ tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu, thành phẩm ở đây bao gồm bia hơi thành phẩm và bánh mì. Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính (chủ yếu là lãi tiền gửi) có xu hướng tăng dần điều này cho thấy tình hình tài chính của HANABECO có xu hướng tốt dần dần đến các khoản tiền gửi ngân hàng tăng.

## 5.4. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		9 tháng 2014	
	Giá trị	% DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
Chi phí QLDN	2.998.817	6,3%	3.359.233	6,9%	3.004.397	6,3%
Chi hoạt động tài chính	0	0	44.529	0,1%	0	0
Chi phí bán hàng	4.334.721	9,1%	4.362.238	8,9%	3.332.680	7,0%
Chi phí khác	554.008	1,2%	340.660	0,7%	541.776	1,1%
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.887.546</b>	<b>16,6%</b>	<b>8.106.660</b>	<b>16,6%</b>	<b>6.878.853</b>	<b>14,4%</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012, 2013 và BCTC 9T/2014 của HANABECO

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

## 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	%(+/-)	9 tháng 2014
Tổng giá trị tài sản	32.698.977	32.829.844	0,4%	36.944.814
Doanh thu thuần	38.242.039	38.752.129	1,33%	36.587.597
Lợi nhuận gộp	9.789.232	9.738.039	-0,52%	10.405.210
Lợi nhuận thuần	2.479.292	2.306.133	-6,98%	4.380.527
Lợi nhuận hoạt động tài chính	23.599	289.566	1.127,3%	312.394
Lợi nhuận hoạt động khác	80.290	416.110	418,26%	191.791
Tổng lợi nhuận kế toán	2.559.583	2.722.243	6,35%	4.572.319
Lợi nhuận sau thuế	2.076.496	2.013.123	-3,05%	3.566.409

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC 9 tháng 2014 của HANABECO)

#### 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận những bước tiến tích cực và thành công nhất định trong điều hành kinh tế vĩ mô. Tuy vậy, 2014 tiếp tục là năm khó khăn khi tốc độ phục hồi kinh tế vẫn còn chậm, tăng thấp chỉ đạt 5,42%.

##### ⚡ Thuận lợi:

Năm 2013 ghi nhận chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng 6,04% - mức tăng thấp nhất trong vòng 10 năm qua. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng theo tháng có xu hướng giảm, do sự điều hành quyết liệt và nhất quán của Chính phủ. Lạm phát trong tầm kiểm soát là cơ sở cho việc cắt giảm lãi suất của NHNN. Bên cạnh đó lạm phát giảm còn giúp giảm rủi ro tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng khả quan (15,4%) góp phần cải thiện cán cân thương mại. Với mức xuất siêu gần 10 triệu USD, đây là năm xuất siêu thứ 2 liên tiếp sau gần 20 năm nhập siêu, góp phần quan trọng giữ tỷ giá ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để NHNN mua vào lượng lớn ngoại tệ, tăng dự trữ ngoại hối năm 2013 lên 32 tỷ USD tương đương với 12 tuần nhập khẩu.

Dòng vốn FDI vào Việt Nam và vốn FDI giải ngân năm 2013 đều tăng mạnh, lần lượt tăng 54,5% và 9,9% so với 2012. Lượng vốn thực hiện tăng trưởng tốt là tín hiệu cho thấy các nhà đầu tư vẫn đặt niềm tin và tích cực triển khai các dự án tại Việt Nam.

##### ⚡ Khó khăn và thách thức

Bên cạnh những thành tựu đạt được, kinh tế Việt Nam năm 2013 vẫn phải đối mặt với những vấn đề nổi cộm gây lo ngại về nền tảng vĩ mô thiếu bền vững như tổng cầu tăng yếu, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do sản xuất thua lỗ kéo dài, không tìm được thị trường.

Tổng cầu yếu trong suốt năm 2013 phản ánh không chỉ qua mức tăng thấp của chỉ số giá tiêu dùng mà cả mức tăng yếu của tổng mức bán lẻ hàng hóa và sự sụt giảm của tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Đầu tư xã hội sụt giảm đáng kể do đầu tư công bị thắt chặt. Đây nguyên nhân chính khiến xu hướng giảm tỷ trọng tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GDP kéo dài từ năm 2011.

Những khó khăn về nguồn vốn cộng với tổng cầu yếu đã gây nhiều trở ngại cho sản xuất - kinh doanh. Hệ quả là trong năm 2013 số doanh nghiệp gặp khó khăn phải giải thể hoặc ngừng hoạt động là 60.737 doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm trước. Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh.

#### ✦ **Thị trường bia**

Ảnh hưởng của nguyên vật liệu đầu vào: Nhìn chung đối với đơn vị sản xuất thì giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong chi phí sản xuất. Công ty phải chịu ảnh hưởng rất lớn từ sự tăng giá từ 10-30% của các loại hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào như: giá hoa, cao houlon, malt, gạo tẻ, đường kính, than...trong khi giá đầu ra không thể tăng tương ứng.

- Ảnh hưởng của thuế: Bia là mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Do đó sự thay đổi của thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ làm cho giá thành sản phẩm đến tay người tiêu dùng tăng tương ứng, ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ và hiệu quả SXKD của Công ty.

- Ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ: Do sản phẩm chủ yếu là bia hơi mang tính giải khát nên tiêu thụ mạnh khi thời tiết nắng, nóng. Khi có sự thay đổi về khí hậu, môi trường, đặc biệt là vào mùa đông mưa, lạnh thì sản lượng tiêu thụ sụt giảm mạnh.

### **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định là thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, đây là một thuận lợi lớn nhờ thương hiệu truyền thống lâu đời của HABECO:

Công ty luôn nỗ lực mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng cạnh tranh...Tạo đủ việc làm cho khoảng trên 200 công nhân viên chức người lao động trong Công ty, cung cấp các sản phẩm bia Hà Nội cho Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình và các tỉnh lân cận.

Với ngành nghề kinh doanh là bia và bánh mỳ sau hơn 40 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định đã tạo cho mình một nền tảng vững chắc dựa trên chất lượng sản phẩm và thương hiệu uy tín. Có được điều này là nhờ Công ty đã chú trọng đầu tư công nghệ ngay từ đầu, coi trọng yếu tố con người, không ngừng mở rộng thị trường, xác lập thương hiệu. Sản phẩm bia hơi Hà Nội – Nam Định và bánh mỳ Ba Lan của Công ty đã chiếm lĩnh thị trường Nam Định và các tỉnh lân cận ...và trở thành thương hiệu được ưa chuộng của đông đảo khách hàng.

#### **7.2. Triển vọng phát triển ngành**

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam cao đây chính là tiền đề cho sự phát triển của ngành bia rượu, nước giải khát nói riêng.

Dân số nước ta thuộc loại dân số trẻ với 85% dưới độ tuổi 40, sẽ tạo ra một thị trường lớn tiêu thụ mạnh loại sản phẩm này.

Quy mô tiêu thụ còn nhỏ: Theo số liệu của các doanh nghiệp, hiện tại mức tiêu thụ bia bình quân đầu người năm 2011 của Việt Nam khoảng 25 lít/người/năm, mức tiêu thụ này chỉ bằng 1/2 so với Hàn Quốc và bằng 1/6 -1/7 so với Ireland, Đức, Séc... Tuy nhiên với thu nhập tăng lên của người dân cộng với sự thay đổi về tập quán uống

(chuyển từ uống rượu nấu sang uống bia) của người dân ở nhiều vùng nông thôn... thì trong các năm tới, dự kiến mức tiêu thụ bia bình quân đầu người của Việt Nam ước sẽ đạt 30 lít bia/người/năm.

Vốn đầu tư, kinh nghiệm quản lý và công nghệ của các đối tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổng công ty lớn trong ngành bia như Sabeco, Habeco... cũng thúc đẩy sự phát triển của ngành bia trong tương lai.

#### **Chính sách của nhà nước:**

Bộ Công Thương đã ra Quyết định số 2435/QĐ-BCT ngày 21/5/2009 phê duyệt Quy hoạch phát triển Ngành Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025. Theo đó:

Ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được Bộ Công thương đặt mục tiêu xây dựng thành một ngành kinh tế quan trọng, sản xuất ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước. Các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát được sản xuất có chất lượng cao, uy tín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đa dạng về mẫu mã và chủng loại có thương hiệu hàng hóa và khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập với khu vực và thế giới. Bộ công thương đặt mục tiêu đến năm 2010 sản lượng sản xuất đạt 2,5 tỷ lít bia, năm 2015 sản lượng sản xuất là 4,0 tỷ lít bia và đến 2025 sản lượng phải đạt 6,0 tỷ lít bia với sản phẩm xuất khẩu đạt hàng trăm triệu đô.

Đối với công nghiệp sản xuất bia: Cần tập trung cải tạo, mở rộng đồng bộ hóa thiết bị, nâng công suất các nhà máy hiện có. Xây dựng các nhà máy có công suất từ 100 triệu lít/năm trở lên. Mở rộng hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết để sản xuất bia cao cấp, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Xây dựng và phát triển thương hiệu để tăng năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm bia nội địa trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Bộ Công thương cũng đưa ra hệ thống các giải pháp và chính sách quy hoạch để thực hiện mục tiêu đề ra. Bộ Công thương sẽ kiên quyết không cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án quy mô quá nhỏ (bia với công suất dưới 20 triệu lít/năm) và các dự án áp dụng công nghệ lạc hậu, không đảm bảo VSATTP hoặc các dự án không đầu tư hệ thống xử lý nước thải công nghiệp; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, tránh đầu tư tràn lan phá vỡ quy hoạch chung gây lãng phí trong đầu tư. thị trường tiềm năng, hấp dẫn, hứa hẹn tốc độ tăng trưởng cao trong các năm tới.

### **8. Chính sách đối với người lao động**

#### **a. Tình hình lao động**

Yếu tố	31/12/2012	31/12/2013
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	116	115
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	3.288.878	3.476.224
Phân theo trình độ chuyên môn		
+ Thạc sĩ	0	0
+ Cử nhân	22	24
+ Cao đẳng, trung cấp	22	25
+ Khác	72	66

(Nguồn: HANABECO cung cấp)

**b. Chính sách của Công ty đối với CBCNV :****Chế độ làm việc**

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h, từ 12h đến 13h.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đầy đủ chế độ đãi ngộ cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

- **Môi trường làm việc:** Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên, vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

**Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- **Tuyển dụng:** mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- **Đào tạo:** Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV. Công ty thường xuyên cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
  - o Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
  - o Đào tạo không thường xuyên: Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để công hiến hiệu quả hơn cho Công ty.

**Chính sách lương và thưởng**

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của Công ty và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi, trình độ cao có đóng góp cho Công ty. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tính khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với hiệu quả và mức đóng góp của từng người lao động, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.
- Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, phát huy tốt vai trò và hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm công ty tổ chức cho công nhân viên đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.

- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

### 9. Chính sách cổ tức.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

#### Cổ tức năm 2012 và 2013

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Vốn điều lệ (đồng)	20.000.000.000	20.000.000.000
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền/vốn điều lệ	8,0%	8,0%

(Nguồn: HANABECO)

### 10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

#### 10.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng VDL, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: nghìn đồng

S	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
1	Vốn điều lệ	20.000.000	20.000.000	20.000.000
2	Vốn kinh doanh	32.698.977	32.829.844	36.944.814
	Nợ phải trả	10.083.395	9.997.386	12.306.758
	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
	Lợi nhuận chưa phân phối	2.076.496	2.013.123	3.566.409
	Các khoản khác: Quỹ dự trữ bắt buộc	539.085	819.334	1.071.646
3	Tổng nguồn vốn được sử dụng	32.698.977	32.829.844	36.944.814

S	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
3.1	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>15.094.305</b>	<b>17.441.341</b>	<b>21.620.002</b>
	+ Tiền và các khoản tương đương tiền	2.136.866	6.368.137	11.069.618
	+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
	+ Khoản phải thu	738.161	682.227	675.460
	+ Hàng tồn kho	11.861.476	9.923.940	9.852.969
	+ Tài sản ngắn hạn khác	357.801	467.035	21.954
3.2	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>17.604.672</b>	<b>15.388.503</b>	<b>15.324.811</b>
	+ Tài sản cố định	17.511.849	15.288.033	14.914.226
	+ Đầu tư dài hạn	0	0	0
	+ Tài sản dài hạn khác	92.822	100.470	410.585

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC 9 tháng 2014 của HANABECO

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	DVT	31/12/2012	31/12/2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,5	1,74
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,32	0,75
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,31	0,30
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,45	0,44
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	vòng	2,4	2,92
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,17	1,18
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	5,43%	5,19%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,18%	8,82%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	6,35%	6,13%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,48%	5,95%



Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2012	31/12/2013
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	1.038	1.007

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và 2013 của HANABECO)

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty có ý kiến của kiểm toán:

- Chúng tôi không tham gia chứng kiến công tác kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31/12/2012 của Công ty. Do vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu, tính đầy đủ cũng như tình trạng của tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm trên.
- Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty đang trình bày giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ, vật tư luân chuyển là bom bia đã xuất dùng trên khoản mục "Hàng tồn kho (công cụ, dụng cụ)" thay vì trình bày trên khoản mục "chi phí trả trước dài hạn" với số tiền là 8.523.868.091 đồng.

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty có ý kiến của kiểm toán:

- Công ty đang trình bày giá trị còn lại của công cụ, vật tư luân chuyển là bom bia đã xuất dùng trên khoản mục "Hàng tồn kho (công cụ, dụng cụ)" thay vì trình bày trên khoản mục "chi phí trả trước dài hạn" với số dư tại ngày 31/12/2013 là 6.797.577.514 đồng (số dư tại ngày 31/12/2012 là 8.523.868.091 đồng). Nếu điều chỉnh giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ vật tư luân chuyển là bom bia đã xuất dùng nêu trên sang khoản mục "chi phí trả trước dài hạn" thì chỉ tiêu hàng tồn kho tại ngày 31/12/2013 sẽ giảm và chỉ tiêu "chi phí trả trước dài hạn" sẽ tăng số tiền là 6.797.577.514 đồng (tại ngày 31/12/2012 giảm và tăng tương ứng là 8.523.868.091 đồng).

#### 11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Vũ Xuân Dũng	Chủ tịch
2	Phạm Việt Dũng	Ủy viên
3	Phạm Văn Hiến	
4	Dặng Quang Thắng	Ủy viên
5	Lê Vũ Đại	Ủy viên
<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Phan Xuân Hải	Trưởng ban
2	Bùi Văn Tuấn	Thành viên
3	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên
<b>Ban Giám đốc</b>		
1	Phạm Văn Hiến	Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
2	Dặng Quang Thắng	Phó Giám đốc
<b>Kế toán trưởng</b>		
1	Lê Vũ Đại	Kế toán trưởng

**12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty**

**BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG**

STT	TÊN, ĐỊA CHỈ LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	HÌNH THỨC QUẢN LÝ	HỒ SƠ PHÁP LÝ
01	Số 5 Đường Thái Bình – Phường Hạ Long – TP Nam Định	17.000 M <sup>2</sup>	Trụ sở làm việc, xưởng sản xuất bia, xưởng sản xuất bánh mỳ và nhà kho	Đất thuê 50 năm từ năm 1995	Sổ đỏ

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định:

Căn cứ vào mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển, đồng thời trên cơ sở xác định lợi thế cạnh tranh, thương hiệu và thị phần cũng như tiềm năng phát triển của ngành, công ty đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cụ thể như sau:

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014
Vốn điều lệ	20.000.000	20.000.000
Tổng doanh thu	48.814.220	51.609.573
Tổng lợi nhuận sau thuế	2.013.123	2.454.138
Tỷ lệ LNST/Tổng thu thuần	4,12%	4,76%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	9,18%	12,27%
Tỷ lệ cổ tức/năm	8,00%	5,00%

Nguồn: HANABECO

**14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin - nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về dự báo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định.

Với hoạt động kinh doanh ổn định, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn**

Không có

**16. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn**

Không có

## V. CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ

- |   |  |
|---|--|
| 1. Chứng khoán được thoái vốn:            | Cổ phiếu Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định |
| 2. Loại cổ phiếu:                         | Cổ phiếu phổ thông                             |
| 3. Mệnh giá:                              | 10.000 đồng/cổ phần                            |
| 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:    | 86.940 cổ phần.                                |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: | 100 cổ phần.                                   |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa:    | 86.940 cổ phần.                                |
| 5. Giá thoái vốn dự kiến:                 | 11.460 đồng/cổ phần                            |
| - Giới hạn mức giá đặt mua                | Theo Quy chế đấu giá                           |
| - Bước giá                                | Theo Quy chế đấu giá                           |

### 6. Phương pháp xác định giá khởi điểm:

Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 813/CT-VVFC/BAN3 ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty CP Định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC), có một số phương pháp xác định giá khởi điểm như sau:

- Phương pháp giá trị sổ sách (BV);
- Phương pháp định giá cổ phần theo dòng tiền;

Giá trị 01 cổ phần của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định xác định theo phương pháp giá trị sổ sách là 11.459,5 đồng/cổ phần.

Giá trị 01 cổ phần của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định xác định theo phương pháp định giá cổ phần theo dòng tiền là 8.367 đồng/cổ phần.

Trên cơ sở so sánh các phương pháp trên, VVFC lựa chọn kết quả tính giá cổ phần của Công ty theo phương pháp giá trị sổ sách vì có cơ sở xác thực hơn so với phương pháp còn lại.

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã quyết định lựa chọn mức giá khởi điểm đấu giá là 11.460 đồng/cổ phần.

### 7. Phương thức thoái vốn:

Chào bán cổ phần của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại HANABECO bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### 8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý I/2015 và Quý II/2015.

### 9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

**9.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá**

Theo Quy chế đấu giá

**9.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá**

Theo Quy chế đấu giá

**9.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:**

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

**9.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá**

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có các giấy tờ liên quan khác:
- (4) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (5) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (6) Có các giấy tờ liên quan khác:
  - *Đối với cá nhân trong nước:*
    - Xuất trình CMND - giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
    - Kê khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.
  - *Đối với tổ chức trong nước:*
    - Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
    - Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập...)
  - *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*
    - Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
    - Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
    - Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
    - Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập...) - Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

**9.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:**

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

**10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc**

- **Thời gian tổ chức buổi đấu giá:** Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39412626

Số Fax: (84.4) 39347818

- **Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:** tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

**11. Đăng ký mua cổ phiếu**

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy chế đấu giá
  - Số lượng: Tổng số cổ phần chào bán: 86.940 cổ phần.
    - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
    - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 86.940 cổ phần.
  - Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký)
  - Chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá cổ phiếu
  - Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được nhận chuyển nhượng đủ số cổ phiếu đấu giá thành công.
  - Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy chế đấu giá
- Tất cả các nội dung trên có thể được điều chỉnh và sẽ thực hiện theo quy định tại quy chế đấu giá cổ phiếu.

**12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:**

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần chào bán thông qua đấu giá là 86.940 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 86.940 cổ phần được chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 86.940 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 4,35% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

### 13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

### 14. Các loại thuế có liên quan:

#### 14.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

#### 14.2. Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến cổ phiếu thoái vốn:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
- Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
- Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
- Nghị định 218/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp
- Một số văn bản pháp luật khác

### 15. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tài khoản số: 100.474.5409 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Thăng Long.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

### 16. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực Miền Bắc sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

#### VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc

#### VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

#### VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ

1. **Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

2. **Tổ chức tư vấn.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

3. **Tổ chức kiểm toán**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Trụ sở chính: Số 29, Hoàng Hà, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

#### Ý kiến của Tổ chức tư vấn

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt thoái vốn cổ phiếu Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định thuộc sở hữu của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đánh giá đợt thoái vốn tuân thủ đúng các trình tự quy định của pháp luật hiện hành, bản công bố thông tin được xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định cung cấp.



## XI. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CÓ CỒ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản cáo bạch này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định cung cấp.

Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

## XII. PHỤ LỤC:

- Đơn đăng ký chào bán;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 - 2013, và báo cáo tài chính quý 3/2014 của HANABECO;
- Bản sao hợp lệ Giấy phép kinh doanh của HANABECO.

*Hà Nội, ngày 22. tháng 01. năm 2015*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhữ Đình Hòa

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA HÀ NỘI - NAM ĐỊNH  
GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hiền

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Sơn Hà